

Bản án số: 22/2018/HS – ST

Ngày: 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Tấn Sinh

2. Bà Bùi Thị Hảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/TLST –HS ngày 19/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST – HS ngày 10/7/2018 đối với bị cáo: **NGUYỄN B**, sinh năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Bình C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Nguyễn Thị Bích N; Con: 01 con tên Nguyễn Gia H sinh năm 2104; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 29/3/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Nam A, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Anh Vương Minh L, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Trú tại: Số 1/12 đường Lê Thị R, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Người làm chứng:***

+ Ông Nguyễn T, sinh năm 1960; (có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Bình C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Võ Xuân C, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Trú tại: Xã Tam H, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Nam H, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

+ Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Trú tại: Số 158, tổ 6, thôn 1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Trú tại: TDP 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/3/2018, Nguyễn B điều khiển xe mô tô mang BK 76C1 – 112XX chở cha ruột là Nguyễn T, sinh năm 1960 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam, khi đi đến đoạn đường cầu Nước Mặn thuộc xã Bình N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi có xe ô tô khách mang BKS 48B – 006XX do Vương Minh L, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố 8, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển, chạy phía sau cùng chiều vượt lên va chạm vào tay lái của Nguyễn B nhưng xe của B không ngã. Thấy vậy Nguyễn B điều khiển xe mang BK 76C1 – 112XX đuổi theo đến đoạn đường gần trường THPT Trần Kỳ Phong thì chặn được xe mang BKS 48B – 006XX dừng lại. Lúc này Nguyễn B yêu cầu tài xế để nói chuyện nhưng tài xế không xuống nên Nguyễn B nhặt 01 viên đá ở ven đường ném vào tấm kính chắn gió bên phụ xe ô tô, sau đó Nguyễn B tiếp tục nhặt 01 viên đá khác cầm trên tay đập mạnh vào tấm kính gió bên tài làm 02 tấm kính gió bị bể. Thấy vậy, tài xế Vương Minh L cùng hành khách đi trên xe liền xuống bắt giữ Nguyễn B đưa đến Công an thị trấn C trình báo và sau đó Công an huyện B lập biên bản bắt quả tang bị cáo Nguyễn B và đưa về tạm giữ.

Tài sản bị thiệt hại do Nguyễn B gây ra được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận 02 tấm kính chắn gió của xe ô tô mang BKS 48B – 006XX là: 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá trên.

Bị cáo cũng bị phía bị hại đánh gây thương tích nhưng thương tích nhẹ nên bị cáo không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 19/QĐ – VKS, ngày 17/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn B về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn B về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn B với mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn B đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị H, chị H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, khiếu nại gì.

- Bị cáo cũng bị phía bị hại gây thương tích nhưng không yêu cầu khiếu nại gì.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã tiến hành tổ chức truy tìm đối với 02 cục đá Nguyễn B dùng để làm hư hỏng tài sản nhưng không tìm được.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không bào chữa, tranh luận về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn B đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, định giá tài sản thiệt hại và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 23/3/2018, khi Nguyễn B điều khiển xe mô tô mang BK 76C1 – 112XX lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam, khi đi đến đoạn đường cầu Nước Mặn thuộc xã Bình N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị xe ô tô khách mang BKS 48B – 006XX chạy phía sau cùng chiều vượt lên va chạm vào tay lái của Nguyễn B nhưng xe của B không ngã. Vì vậy Nguyễn B điều khiển xe máy của mình đuổi theo đến đoạn đường gần trường THPT Trần Kỳ Phong thì chặn được xe mang BKS 48B – 006XX dừng lại và yêu cầu tài xế để nói chuyện nhưng tài xế không xuống nên Nguyễn B nhặt 01 viên đá ở ven đường ném vào tấm kính chắn gió bên phụ xe ô tô, sau đó Nguyễn B tiếp tục nhặt 01 viên đá khác cầm trên tay đập mạnh vào tấm kính gió bên tài làm 02 tấm kính gió bị bể, sau đó bị cáo Nguyễn B bị Công an huyện B tạm giữ.

Bị cáo Nguyễn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng viên đá ném vào xe ô tô mang BKS 48B – 006XX làm xe ô tô bị hư hỏng, làm giảm sút giá trị sử dụng của tài sản là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ không làm chủ được hành vi của bản thân mà bị cáo vẫn thực hiện. Tài sản mà bị cáo Nguyễn B làm hư hỏng của chị Nguyễn Thị H là 02 tấm kính chắn gió của xe ô tô mang BKS 48B – 006XX được Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện B định giá 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*). Như vậy, hành vi của Nguyễn B đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn B gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể loại quan trọng được luật hình sự bảo vệ là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, làm xấu đi tình hình trật tự trị an trên địa bàn xã Bình N nói riêng và huyện B nói chung nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; phía bị hại cũng có một phần lỗi trong việc điều khiển phương tiện phía sau cùng chiều vượt lên va chạm vào tay lái của bị cáo và có hành vi đánh bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn B đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*), chị Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã tiến hành tổ chức truy tìm đối với 02 cục đá Nguyễn B dùng để làm hư hỏng tài sản nhưng không tìm được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội: ***“Cố ý làm hư hỏng tài sản”***.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B **9 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/7/2018).

Giao bị cáo Nguyễn B về cho Ủy ban nhân dân xã Bình C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, các bên không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn B phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B;
- UBND xã Bình C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Thuận